

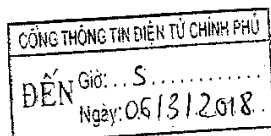
7107(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018



NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy
định về hoạt động in.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về hoạt động in bao gồm: Điều kiện hoạt động cơ sở in; chế bản, in, gia công sau in; sao chụp (sau đây gọi là photocopy); nhập khẩu, quản lý thiết bị ngành in.

Hoạt động chế bản, in, gia công sau in đối với xuất bản phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất bản.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động in

1. Khuyến khích, ưu đãi đầu tư ứng dụng công nghệ, kỹ thuật, thiết bị in tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, sức lao động và thân thiện với môi trường; hạn chế sử dụng, không sản xuất và nhập khẩu thiết bị in có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

2. Áp dụng chính sách ưu đãi về đầu tư, thuế, tiền thuê đất đối với hoạt động in phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ trọng yếu khác của đất nước theo quy định của pháp luật”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cơ sở in, cơ sở dịch vụ photocopy hoạt động theo loại hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm báo cáo định kỳ 01 năm/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chủ thể, thời hạn, hình thức và cách thức thực hiện báo cáo:

a) Chủ thể thực hiện chế độ báo cáo và nơi nhận báo cáo:

Cơ sở chế bản, in, gia công sau in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Bộ Thông tin và Truyền thông; cơ sở chế bản, in, gia công sau in khác phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở dịch vụ photocopy là doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Ủy ban nhân dân cấp huyện (quận, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương); cơ sở dịch vụ photocopy là hộ gia đình phải báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động in, photocopy; công tác quản lý nhà nước về hoạt động in, photocopy tại địa phương và báo cáo bằng văn bản theo mẫu quy định với Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

d) Thời hạn gửi báo cáo: Đối với các chủ thể quy định tại điểm a khoản này (trừ cơ sở dịch vụ photocopy hộ gia đình) gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo; đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo;

đ) Hình thức và cách thức gửi báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy có đóng dấu, chữ ký của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chữ ký của cá nhân thực hiện chế độ báo cáo; báo cáo gửi qua đường bưu chính, fax, nộp trực tiếp, qua thư điện tử (e-mail); trường hợp gửi qua thư

điện tử (e-mail), văn bản báo cáo phải là các tệp tin có định dạng Word hoặc Excel và kèm định dạng Pdf được quét (scan) từ văn bản giấy để so sánh, đối chiếu, bảo đảm tính chính xác của thông tin báo cáo.

Trường hợp có hệ thống báo cáo điện tử trực tuyến thì phải thực hiện báo cáo theo hệ thống điện tử trực tuyến”.

4. Sửa đổi, bổ sung các điểm b, c và d khoản 1 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c như sau:

“b) Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả năng hoạt động của cơ sở in và đúng với nội dung đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in hoặc tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định này;

c) Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in.”

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm d như sau:

“d) Có chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam và có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b và điểm e khoản 2, khoản 3 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trước khi hoạt động, cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều 2 Nghị định này phải có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in theo quy định sau đây:

a) Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Cơ sở in khác gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật về chữ ký số và các quy định liên quan;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập;”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 như sau:

“e) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in phải cấp giấy phép trong đó ghi rõ nội dung hoạt động in phù hợp với thiết bị của cơ sở in và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Hồ sơ đề nghị cấp phép của cơ sở in không đầy đủ thông tin, thông tin không trung thực hoặc không thể hiện việc đáp ứng đủ điều kiện hoạt động quy định tại Điều 11 Nghị định này bị từ chối nhận hồ sơ cấp phép.

Cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in không phải đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 14 Nghị định này. Trường hợp cơ sở in đề nghị cấp phép hoạt động in các sản phẩm quy định tại Nghị định này, đồng thời đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm mà cơ sở in có đủ điều kiện theo quy định của Luật xuất bản thì cấp chung trên một giấy phép.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Cơ sở in phải đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép hoạt động in bị mất, bị hư hỏng.

Trường hợp có một trong các thay đổi về: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ xưởng sản xuất của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in thì cơ sở in phải có văn bản thông báo gửi qua dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in nơi đã cấp giấy phép về những thông tin thay đổi để bổ sung vào cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về hoạt động in;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc thu hồi giấy phép hoạt động in phải được thực hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

a) Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra tại cơ sở in và lập biên bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra có văn bản báo cáo cơ quan đã cấp giấy phép hoạt động in.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu cơ sở in khắc phục nguyên nhân dẫn đến trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động in trong thời hạn 30 ngày.

Hết thời hạn 30 ngày, nếu cơ sở in không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động in, thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động in và yêu cầu cơ sở in nộp lại giấy phép đã cấp.

c) Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động in đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cơ quan cấp giấy phép phải ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động in và yêu cầu cơ sở in nộp lại giấy phép đã cấp trong các trường hợp sau: Trên 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in mà cơ sở in không hoạt động; cơ sở in tự chấm dứt hoạt động hoặc chia tách, sáp nhập, giải thể, bị phá sản.”

7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:

“1. Cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in sản phẩm in không thuộc quy định tại các điểm a, c, và d khoản 4 Điều 2 Nghị định này phải đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in.

2. Trước khi hoạt động 15 ngày, cơ sở in phải gửi 02 tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in theo mẫu quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in theo quy định sau đây:

a) Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Cơ sở in khác gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”